



DSC

BÁO CÁO VĨ MÔ

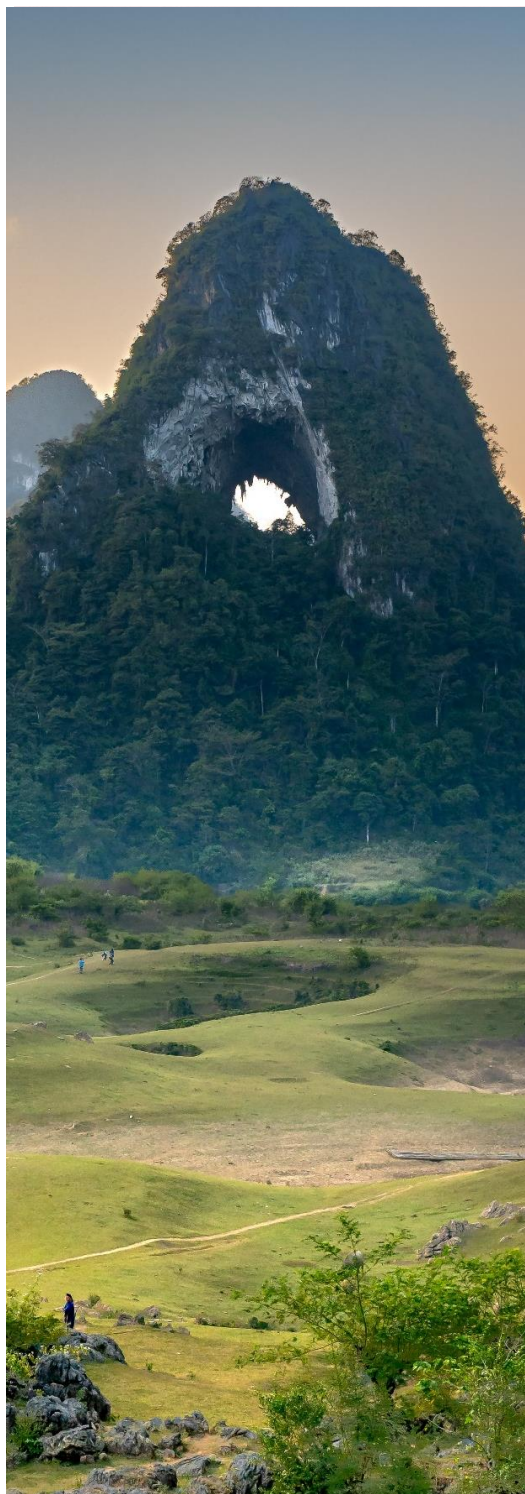
T6/2023

Hoạt động SX tiếp tục giảm mạnh
Quy hoạch điện VIII thông qua

Ngày báo cáo: 6/6/2023

MỤC LỤC

TÓM TẮT BÁO CÁO	01
SỨC KHỎE NỀN KINH TẾ	02
GIAO THƯƠNG QUỐC TẾ	05
THỊ TRƯỜNG VỐN	08
TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI	10
THỜI TIẾT CHUYỂN PHA EL NINO	11
QUY HOẠCH ĐIỆN VIII ĐƯỢC THÔNG QUA	13
ĐÁNH GIÁ CHU KỲ KINH TẾ	14



VĨ MÔ VIỆT NAM

"Với (1) nhu cầu tiêu dùng quốc tế yếu, (2) các chính sách hỗ trợ cần thời gian thẩm thấu, DSC đánh giá nền kinh tế sẽ tiếp tục suy yếu và chỉ thực sự phục hồi kể từ Q4/2023 "

I. Sức khỏe nền kinh tế - Nền kinh tế giảm tốc

Tiêu cực: Chỉ báo PMI tiếp tục giảm sâu cho thấy triển vọng tiêu cực của khu vực sản xuất kinh doanh. Số doanh nghiệp mở mới giảm trong khi số đóng cửa gia tăng.

Tích cực: Doanh số bán lẻ và giải ngân vốn đầu tư công đều cho thấy sự cải thiện trong tháng 5.

II. Giao thương quốc tế - Tiếp đà hồi phục

Giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu và nguồn vốn FDI tiếp tục cho thấy sự hồi phục trong tháng 5. Tuy nhiên, tốc độ hồi phục vẫn còn khá yếu

III. Thị trường vốn - Ngân hàng nhà nước giảm lãi suất điều hành lần thứ 3

Để hỗ trợ nền kinh tế, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã tiếp tục giảm lãi suất điều hành (LSDH) trong tháng 5/2023. Ngoài việc giảm LSDH, NHNN cũng yêu cầu các ngân hàng thương mại giảm trực tiếp mức lãi suất cho vay từ 0,3% - 0,5% với các khoản vay hiện hữu.

IV. Tiến độ xây dựng nhà ở xã hội

Tính đến hiện tại, đã có 453 nghìn căn hộ NOXH đang được triển khai. Tuy nhiên, tiến độ hoàn thành của các dự án trên nhìn chung còn khá chậm chạp.

V. Thời tiết chuyển pha El Nino - Quy hoạch điện VIII được thông qua

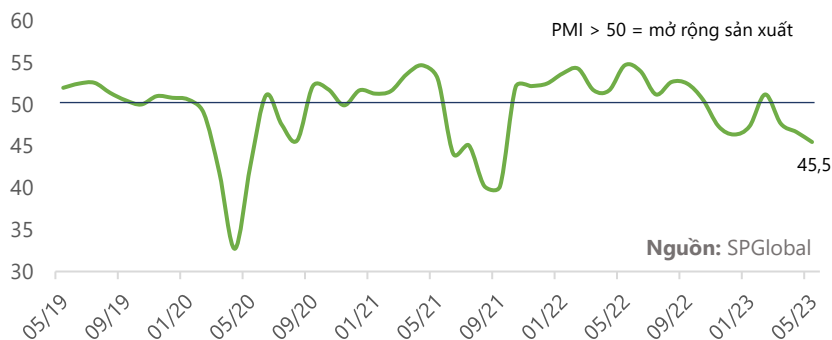
Thời tiết đã bắt đầu chuyển sang pha El Nino, dự báo sẽ mang lại một mùa hè nóng, khắc nghiệt.

Quy hoạch điện VIII được thông qua, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ chuyển phần lớn cơ cấu điện của Việt Nam sang các nguồn sử dụng năng lượng tái tạo.

HOẠT ĐỘNG SX TIẾP TỤC GIẢM SÂU

Hoạt động sản xuất trở lại co hẹp do nhu cầu từ quốc tế & nội địa tiếp tục suy yếu

Biểu đồ 1: PMI Việt Nam 2019 - 2023



Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành SX Việt Nam tiếp tục xu hướng giảm mạnh, chỉ còn đạt 45,5 điểm. Đây là mức giảm chỉ số sâu nhất kể từ tháng 9/2021.

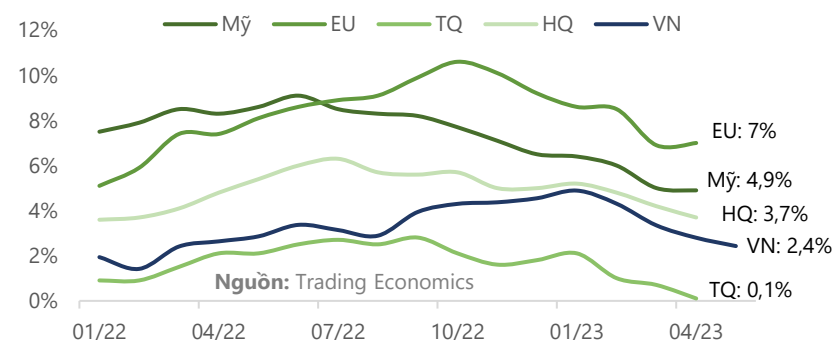
Lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh nhất trong 20 tháng trở lại. Điều này làm dấy lên lo ngại nền sản xuất Việt Nam có thể trải qua 1 thời kì suy yếu kéo dài. Do đó, nhiều công ty đã phản ứng thông qua (1) cắt giảm sản lượng sản xuất, (2) cắt giảm nhân sự và (3) cắt giảm hoạt động mua hàng. Điểm sáng duy nhất của báo cáo PMI tháng 5 là chi phí đầu vào giảm lần đầu trong ba năm.

Với triển vọng kinh tế thế giới ảm đạm, DSC dự phóng hoạt động sản xuất Việt Nam sẽ tiếp tục co hẹp trong giai đoạn Q2 - Q3.

LẠM PHÁT VIỆT NAM Ở MỨC THẤP

Lạm phát Việt Nam tiếp diễn đà giảm

Biểu đồ 2: Lạm phát 1 số quốc gia trên thế giới 2022 - 2023



Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, sản xuất, nhu cầu suy giảm, tín dụng tăng trưởng yếu, lạm phát giảm là điều tất yếu. Tháng 5/2023, lạm phát Việt Nam tiếp tục giảm về mức 2,43% YoY, thấp hơn nhiều so với mức trần 4,5% được chính phủ đưa ra.

Với lạm phát thế giới, DSC duy trì 2 kịch bản đã được đề cập ở các báo cáo trước:

Kịch bản 1: Các nền kinh tế lớn chỉ rơi vào suy thoái chu kì (suy thoái nhẹ), FED/ECB tiếp tục duy trì các chính sách thắt chặt, giảm nhu cầu tiêu dùng và giảm lạm phát.

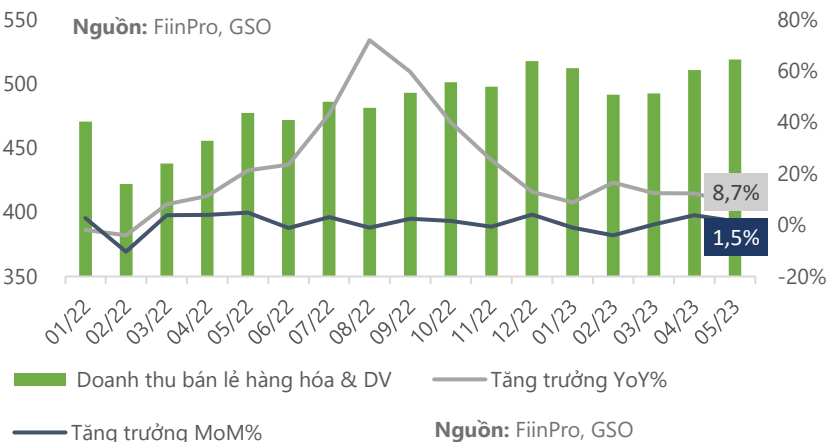
Kịch bản 2: Các nền kinh tế lớn xảy ra suy thoái nặng, các NHTW buộc phải nới lỏng các chính sách tiền tệ. Trong kịch bản này, suy thoái xảy ra sẽ khiến nhu cầu tiêu dùng suy giảm và từ đó dẫn đến giảm lạm phát.

Trong cả 2 kịch bản, chúng tôi đều thấy kết quả là lạm phát sẽ tiếp tục giảm. **Do đó, DSC đánh giá lạm phát đã không còn là nỗi lo cho năm 2023.**

TIÊU DÙNG NỘI ĐỊA
TIẾP TỤC CẢI THIỆN

Doanh thu bán lẻ hàng hóa & dịch vụ tiếp tục có tăng trưởng trong tháng 5

Biểu đồ 3: Doanh thu bán lẻ hàng hóa & dịch vụ Việt Nam 2022 - 2023



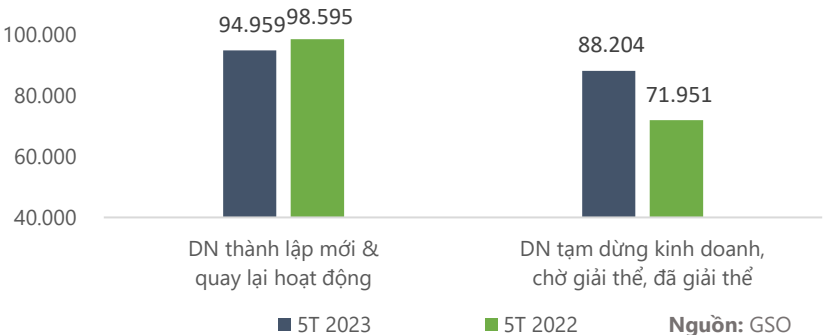
Ghi chú: Con số tăng trưởng được DSC tự tính dựa trên doanh số bán lẻ tuyệt đối. Doanh số bán lẻ T5/2022 đạt 477 nghìn tỷ, T5/2023 ước đạt 519 nghìn tỷ, chỉ tăng trưởng 8,7% YoY (thấp hơn con số 11,5% YoY GSO báo cáo)

Tiếp nối đà phục hồi từ tháng trước, doanh thu bán lẻ dịch vụ và hàng hóa tiếp tục tăng trưởng trong tháng 5. Cụ thể, trong tháng 5, tổng doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ đạt 519 nghìn tỷ (+11,5% YoY; +1,5% MoM).

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.571 nghìn tỷ (+ 12,6% YoY). Loại trừ yếu tố lạm phát, doanh thu bán lẻ hàng hóa & doanh thu tăng 8,3% YoY. Khu vực dịch vụ tiếp tục là nhóm tăng trưởng mạnh nhất. Cụ thể, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 2,7% MoM, doanh thu dịch vụ lữ hành tăng 8,2% MoM.

HOẠT ĐỘNG DOANH
NGHIỆP SUY YẾU

Biểu đồ 4: Tình hình đăng ký doanh nghiệp 5 tháng đầu năm 2022 - 2023



Do ảnh hưởng từ nền kinh tế chung còn khó khăn, hoạt động doanh nghiệp cho thấy sự suy yếu nhất định. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm so với cùng kỳ trong khi số doanh nghiệp giải thể tăng đáng kể.

Cụ thể, trong 5 tháng đầu năm, chỉ có 94.959 doanh nghiệp thành lập mới và quay lại hoạt động (-4% YoY). Tổng vốn đăng ký của nhóm này đạt 568.711 tỷ (-25,3% YoY).

Trong khi đó, nhóm doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, chờ giải thể, đã giải thể đạt 88.204 doanh nghiệp (+23% YoY).

TÍCH CỰC:

- Tiến độ GPMB tại 2 dự án vành đai 4 HN và vành đai 3 TP.HCM diễn ra tích cực, kỳ vọng khởi công đúng hạn vào 30.6.2023

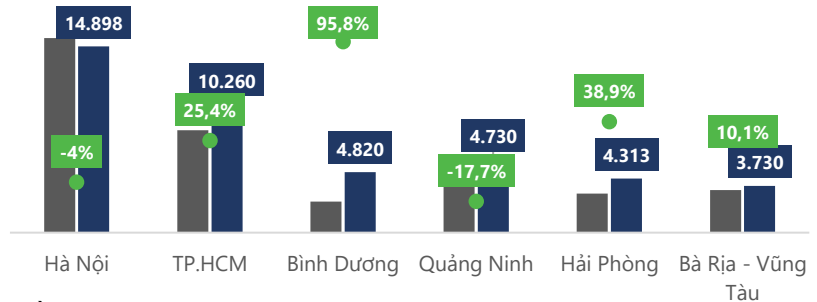
TIÊU CỰC:

- Tỷ lệ giải ngân trên toàn quốc còn thấp.
- Vẫn còn nhiều vướng mắc liên quan đến chính sách, giấy tờ hành chính và luật

Hà Nội và TP.HCM kỳ vọng khởi công 2 tuyến vành đai đúng kế hoạch

Theo tổng cục thống kê, tính tới hết T5.2023, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước trên toàn quốc ước đạt hơn 177 nghìn tỷ đồng (+18,4% YoY) và bằng 25,5% kế hoạch. DSC đánh giá mặc dù đã có sự tăng trưởng tích cực trong việc giải ngân và sử dụng vốn đầu tư để tạo động lực phát triển kinh tế xã hội, tuy nhiên tốc độ giải ngân vẫn còn chậm. Đáng chú ý trong giai đoạn vừa qua, 2 thành phố lớn là Hà Nội và TP.HCM đã đẩy mạnh giải ngân tiền đền bù GPMB cho 2 đại dự án là Vành đai 4 Hà Nội và Vành đai 3 TP.HCM dự kiến khởi công vào cuối T6.2023 tới đây, điều này đã đóng góp đáng kể vào công tác giải ngân vốn đầu tư công nói chung.

Biểu đồ 5: Tiến độ giải ngân của một số thành phố lớn 5T/2023 (Tỷ VNĐ)

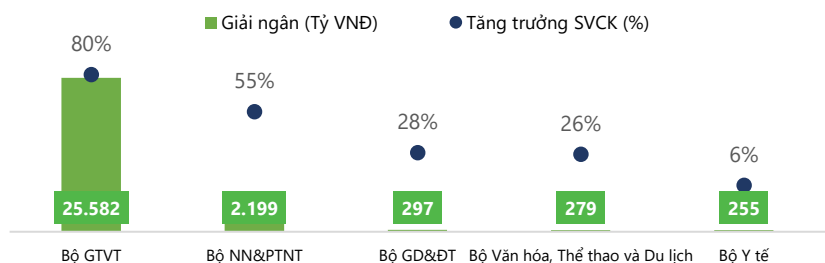


Nguồn: GSO

Lũy kế 5T2023, tốc độ giải ngân của Hà Nội đang chậm lại, đạt 14.898 tỷ (-4% YoY). Trong khi đó, sau khi được đốc thúc về công tác giải ngân từ T4.2023, TP.HCM đã cho thấy những tín hiệu tích cực, giải ngân 5T2023 đạt 10.260 tỷ (+25% YoY). Trong 5 thành phố TW thì Hải Phòng là thành phố có mức tăng trưởng cao nhất ở mức 38,9%, giá trị giải ngân đạt 4.313 tỷ. DSC kỳ vọng các tỉnh, thành phố sẽ tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong giai đoạn nửa cuối năm do đây là giai đoạn quan trọng với nhiều dự án trọng điểm được khởi công.

Các dự án giao thông đáp ứng tiến độ yêu cầu

Biểu đồ 6: Vốn đầu tư công đã thực hiện của một số Bộ, ngành



Nguồn: GSO

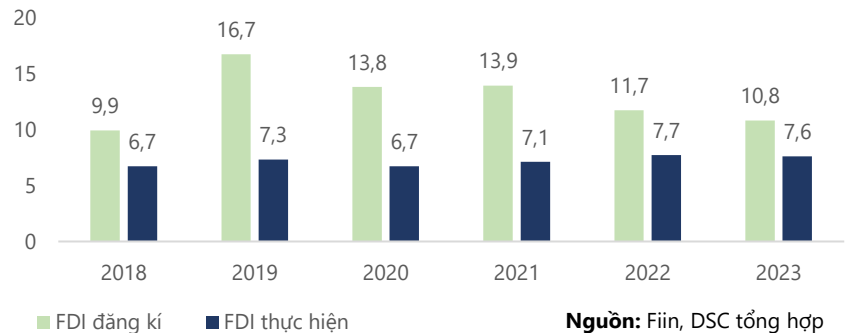
Với số vốn đầu tư công 94.000 tỷ được phân bổ trong năm nay, Bộ GTVT đã giải ngân được 25.582 tỷ (+80% YoY) và đạt khoảng 27,2% kế hoạch tính tới hết T5.2023. DSC cho rằng tốc độ giải ngân đang có dấu hiệu chậm lại tuy nhiên về cơ bản các dự án thuộc tuyến cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1 đã được đưa vào khai thác đúng tiến độ, các dự án thuộc giai đoạn 2 đã được khởi công và kỳ vọng 2 tuyến vành đai HN, TP.HCM cũng sẽ được khởi công đúng kế hoạch vào cuối T6.2023 tới đây.

Trong tháng 6 này, Bộ GTVT lên kế hoạch sẽ giải ngân khoảng 5.200 tỷ cho cao tốc Bắc-Nam, trong đó các dự án giai đoạn 1 tập trung giải ngân hoàn thiện các dự án, giai đoạn 2 tập trung giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các mỏ vật liệu xây dựng.

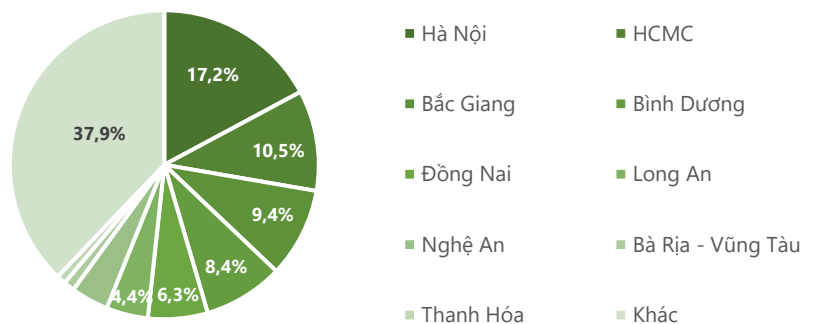
DÒNG VỐN FDI THÁNG 5 TIẾP ĐÀ PHỤC HỒI

Tiếp tục thu hút các dự án quy mô vừa và nhỏ

Biểu đồ 7: FDI 5 tháng qua các năm 2018-2023



Biểu đồ 8: Tỷ trọng vốn đầu tư FDI phân theo vùng



Nguồn: GSO

Tổng FDI đăng ký đạt 10,86 tỷ USD (-7,3% YoY); trong khi FDI thực hiện đã cải thiện so với 4 tháng đầu năm, xấp xỉ quy mô thực hiện năm 2022, đạt 7,65 tỷ USD (-0,8% YoY).

Chi tiết, ngành công nghiệp chế biến dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 6,64 tỷ USD, chiếm 61,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành hoạt động tài chính đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư hơn 1,53 tỷ USD, chiếm hơn 14,1% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ở chiều ngược lại, vốn ngoại vào bất động sản lại "quay đầu" giảm mạnh, chỉ đạt 1,16 tỷ USD, giảm 61,3% svck; do số lượng doanh nghiệp giải thể trong tháng 5 tăng cao, trong khi lượng doanh nghiệp mở mới "lao dốc", bối cảnh toàn ngành này đang gặp nhiều thách thức.

Nổi bật, Hà Nội đang dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký thu hút được gần 1,87 tỷ USD, chiếm gần 17,2% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng gấp gần 2,7 lần so với cùng kỳ năm 2021.

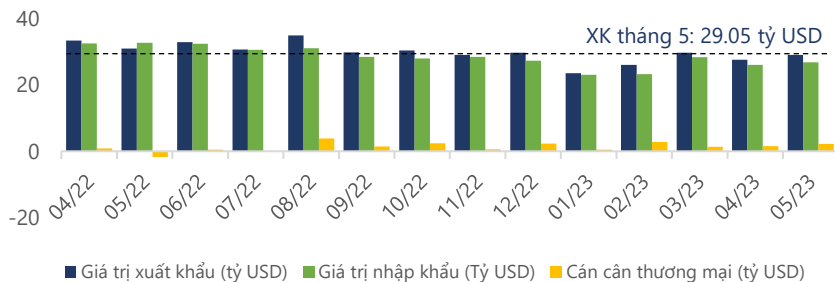
Điểm tích cực: Chỉ riêng trong tháng 5, ghi nhận lượng dự án mới và vốn đăng ký tăng 28% so với 4 tháng đầu năm; tổng lũy kế từ đầu năm lần lượt đạt 962 dự án (+66,4% YoY) và 5,25 tỷ USD (+27,8% YoY). Nguồn vốn ngoại chảy về nền kinh tế Việt Nam vẫn được đảm bảo, giữ đà tăng trưởng qua từng tháng kể từ tháng 3, song đa phần là các dự án vừa và nhỏ.

Điểm tiêu cực: Về mặt dài hạn, câu chuyện liên quan đến việc một số quốc gia sẽ áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu từ năm 2024, sẽ tác động đến xu hướng đầu tư của các tập đoàn lớn vào Việt Nam. Thực tế, ngoài dự án nhà máy Lego đầu tư vào KCN VSIP III, hay thương vụ bán vốn của ngân hàng VPB, không điểm mặt đại dự án (quy mô tỷ USD) nào từ giai đoạn đầu năm nay.

KIM NGẠCH XUẤT - NHẬP KHẨU PHỤC HỒI NHẸ

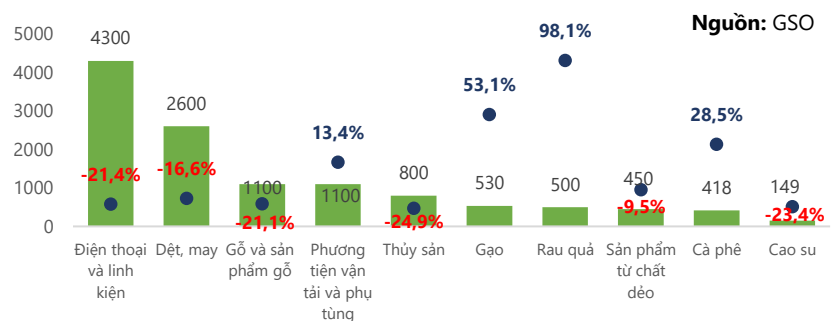
Kim ngạch xuất nhập khẩu phục hồi nhẹ

Biểu đồ 9: Kim ngạch xuất nhập khẩu 2022 - 2023 (Đơn vị: tỷ USD)



■ Giá trị xuất khẩu (tỷ USD) ■ Giá trị nhập khẩu (tỷ USD) ■ Cán cân thương mại (tỷ USD)
Nguồn: GSO

Biểu đồ 10: Giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu một số mặt hàng T5/2023



Nguồn: GSO

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 5 đạt 55,86 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu đạt 29,05 tỷ USD (+5,5% MoM; -11,6% YoY); nhập khẩu đạt 26,81 tỷ USD (+3,0% MoM; -17,9% YoY). Như vậy, cán cân thương mại hàng hóa tháng 5 tiếp tục nghiêng về xuất siêu với 2,24 tỷ USD (+48,3% MoM). Kết quả này đã đưa xuất siêu 5 tháng đầu năm 2023 lên con số 9,8 tỷ USD (-12% YoY).

Trong đó, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 37,2 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 43,4 tỷ USD.

Điểm sáng của kim ngạch xuất khẩu đến từ nhóm nông sản. Mặt hàng nổi trội nhất là rau quả, tăng 98,1% YoY. Ngoài ra, gạo và cà phê cũng là hai mặt hàng ghi nhận tăng trưởng ấn tượng lần lượt 53,1% và 28,5% svck. Ở chiều ngược lại, linh kiện điện thoại - ngành hàng được cho là xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, tiếp tục “bay hơi” (-21,4% YoY); nguyên nhân là do nhu cầu sản xuất mặt hàng không thiết yếu đến từ các đối tác lớn bị thu hẹp.

Bên cạnh đó, nhờ tiến độ giải ngân đầu tư công tháng 5 chuyển biến khá tích cực, nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu chính là sắt thép ghi nhận tăng trưởng dương (+28,2% YoY).

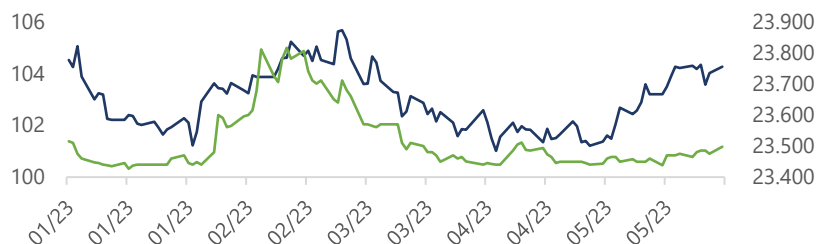
DSC đánh giá, kim ngạch xuất khẩu có phần khởi sắc hơn trong tháng 5, cho thấy các giải pháp xúc tiến thương mại đã mang lại hiệu quả nhất định. **DSC dự đoán con số này vẫn có thể phục hồi nhưng khó “bứt tốc” trong thời gian tới;** do kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn như lạm phát cao và chính sách thắt chặt tiền tệ ở các thị trường lớn như Hoa Kỳ và Châu Âu chưa có dấu hiệu dừng lại; “Cánh điều ngược gió” Trung Quốc vẫn có phần “ảm đạm” sau mở cửa, các doanh nghiệp vẫn “dè dặt” trong việc ký kết đơn hàng mới.

ÁP LỰC TỶ GIÁ TĂNG

Chỉ số DXY tăng điểm, và chưa có dấu hiệu điều chỉnh sẽ gây nên áp lực tỷ giá hối đoái trong ngắn hạn; cho tới khi mà FED có những điều hướng chính sách tiền tệ “nới lỏng” (thời điểm từ Q3 trở đi).

Phản ứng tiêu cực bởi chính sách điều hành “đổi lập”

Biểu đồ 11: Tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Trading Economics — DXY — USDEVND

Cập nhật số liệu tại ngày 1/6, tỷ giá trung tâm có sự tăng điểm đáng kể, hướng về vùng đỉnh tỷ giá giai đoạn Q3-Q4 năm ngoái, đạt 23.729 USD/VND.

Dù FED tiếp tục với điều hướng chính sách thắt chặt giữ mức nền lãi suất cao kéo dài, với số liệu kinh tế vĩ mô ổn định, NHNN VN đã hạ lãi suất điều hành lần thứ 3 trong năm (áp dụng từ ngày 25/05) và nhằm mục đích kích thích phục hồi kinh tế. Do ảnh hưởng từ (1) giá trị đồng USD (DXY) tăng cao và (2) chính sách tiền tệ “trái ngược” giữa các nền kinh tế, tỷ giá ngay lập tức có những biến động theo chiều hướng tiêu cực.

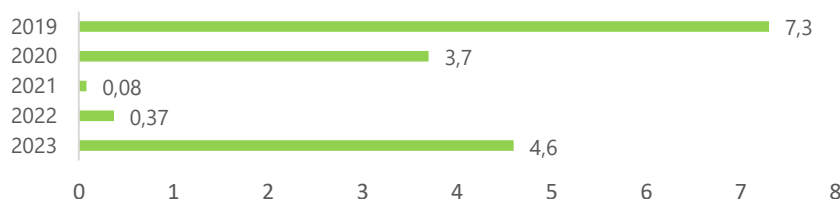
Với (1) nguồn dự trữ ngoại hối lớn (~95 tỷ USD), dự địa điều tiết tỷ giá dôi dào, (2) cán cân thương mại nghiêng về xuất siêu (lũy kế 5T đầu năm đạt 9,8 tỷ USD), và (3) nhu cầu ngoại hối tạm thời suy giảm (nhập khẩu đạt 26,81 tỷ USD, -17,9% YoY) là nguồn cung ngoại hối hỗ trợ, **DSC dự phóng áp lực tỷ giá sẽ không bị đẩy lên quá cao. Tỷ giá dự phóng giao động quanh 23.500 VND/USD (+/- 3%)**. Tuy nhiên, giai đoạn áp lực này có thể kéo dài lâu hơn phụ thuộc vào bối cảnh vĩ mô của thị trường quốc tế.

KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ PHỤC HỒI

Mục tiêu trong năm 2023, Việt Nam kỳ vọng đón 8 triệu lượt khách quốc tế thì đến nay cả nước đã đạt gần 60% kế hoạch. Như vậy, trong 7 tháng còn lại của năm, cả nước hoàn toàn có thể đạt và vượt mục tiêu đã đề ra.

Tăng trưởng bằng nhiều lần so với mức nền thấp của năm 2022

Biểu đồ 12: Khách quốc tế 5 tháng qua các năm (triệu lượt khách)



Trong tháng 5/2023, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 916.300 lượt (-6,9% MoM, x5,3 YoY), đưa tổng số khách quốc tế đến nước ta trong 5 tháng qua đạt gần 4,6 triệu lượt, gấp 12,6 lần svck, nhưng vẫn chỉ bằng 63% so với trước đại dịch.

Cụ thể, khu vực Châu Á dẫn đầu với hơn 3,4 triệu lượt khách quốc tế trong 5 tháng đầu năm, chủ yếu đến từ Hàn Quốc và Trung Quốc. Châu Âu và Châu Mỹ xếp sau với số khách lần lượt 621,100 và 396,000.

Lượt khách quốc tế đến Việt Nam giảm nhẹ trong tháng 5 do đây là tháng thấp điểm của ngành du lịch. Tuy nhiên, tính chung cả 5T đầu năm, lượng khách du lịch vẫn trên đà phục hồi đáng kể, đặc biệt đối với nhóm khách Trung Quốc (+30% MoM). Điều này cho thấy những nỗ lực của ngành du lịch trong thời gian qua đã mang về những chuyển biến tích cực. DSC kỳ vọng nguồn khách du lịch từ khu vực Châu Á sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính cho toàn ngành.

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG TIẾP TỤC ĐÀ GIẢM

Lãi suất liên ngân hàng ổn định

Biểu đồ 13: Lãi suất liên ngân hàng 2021 - 2023



Kết phiên 31/5, lãi suất liên ngân hàng kì hạn 3 tháng đạt 6,47% trong khi lãi suất qua đêm đạt 3,9%. Cả 2 loại lãi suất liên ngân hàng đều cập đều tiếp tục xu hướng giảm trong tháng 5. Với lãi suất liên ngân hàng giảm bền vững, có thể thấy thanh khoản trên thị trường 2 đã có sự cải thiện đáng kể

Với việc NHNN giảm lãi suất điều hành lần 3, trong thời gian tới, DSC đánh giá lãi suất liên ngân hàng sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong các tháng tới.

LÃI SUẤT TPCP ỔN ĐỊNH

Lợi suất trái phiếu chính phủ ổn định

Biểu đồ 14: Lợi suất thị trường sơ cấp TPCP Việt Nam



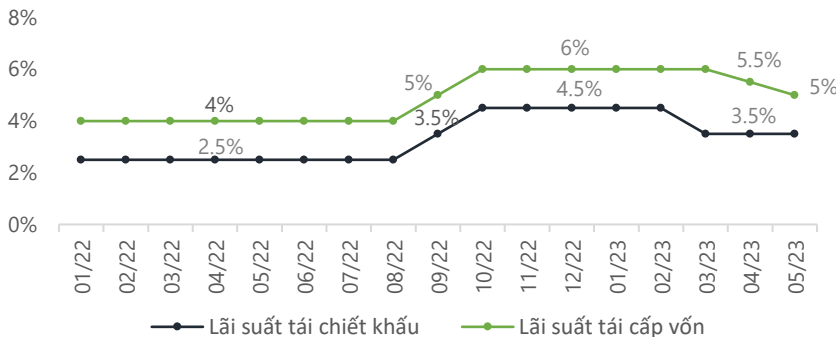
Lãi suất trái phiếu chính phủ (TPCP) có xu hướng giảm kéo dài từ đầu năm đến hết tháng 4. Tuy nhiên, lãi suất TPCP đã có sự chứng lại trong tháng 5. So với đầu tháng, lãi suất TPCP gần như không thay đổi, chỉ giảm rất nhẹ ~0,1% ở mọi kì hạn.

Tính từ đầu năm tới nay, Kho bạc nhà nước (KBNN) đã huy động được 162 nghìn tỷ VND, đạt 40,6% kế hoạch năm. Hiện lượng tiền của KBNN tại hệ thống ngân hàng đã lên tới hơn 1 triệu tỷ đồng. Với tốc độ giải ngân đầu tư công không quá ấn tượng (T5 YTD chỉ đạt 25,5%), lượng tiền nhàn rỗi lớn, DSC nhận định KBNN sẽ giảm khối lượng phát hành trong các tháng tới.

NHNN GIẢM LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH LẦN THỨ 3

Ngân hàng nhà nước (NHNN) tiếp tục giảm lãi suất điều hành

Biểu đồ 15: Lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn 2022 - 2023



Nguồn: FiinPro

Ngày 25/5, theo quyết định số 950/QĐ-NHNN và 951/QĐ-NHNN, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã tiếp tục giảm lãi suất điều hành và lãi suất huy động tối đa đối với các nhóm ngân hàng thương mại.

Cụ thể, lãi suất cho vay qua đêm liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn đối với tổ chức tín dụng giảm từ 6% xuống 5,5%. Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 5,5% xuống 5%. Lãi suất tái cấp vốn được giữ nguyên ở mức 3.5%.

Lãi suất huy động tiền gửi cũng được điều chỉnh giảm. Ở thời hạn 1-6 tháng, lãi suất huy động tối đa giảm từ 5,5% xuống 5%. Lãi suất kỳ hạn dài hơn 6 tháng sẽ được NHTM tự ấn định dựa trên cung - cầu thị trường.

NHNN YÊU CẦU GIẢM LÃI SUẤT VỚI CÁC KHOẢN VAY HIỆN HỮU

Ngân hàng nhà nước (NHNN) yêu cầu các tổ chức tín dụng giảm trực tiếp lãi suất cho vay với các khách hàng hiện hữu

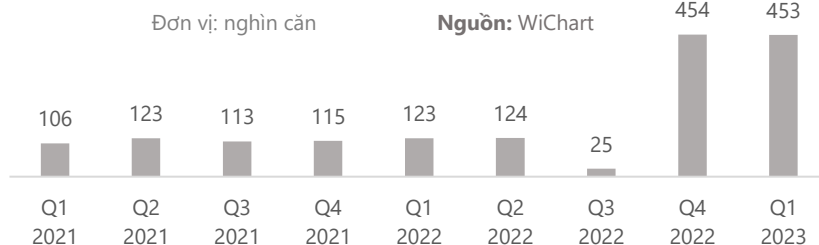
Ngoài việc giảm lãi suất điều hành và lãi suất huy động, NHNN cũng đã có yêu cầu tới các NHTM để giảm lãi suất 0,3% - 0,5% với tất cả các khoản vay hiện hữu từ ngày 29/5.

Với mức lãi suất huy động & lãi suất liên ngân hàng đã giảm, nhiều chính sách hỗ trợ được ban hành, DSC kỳ vọng nhóm NHTM sẽ có nhiều dư địa để giảm lãi suất cho vay hơn trong các quý tới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

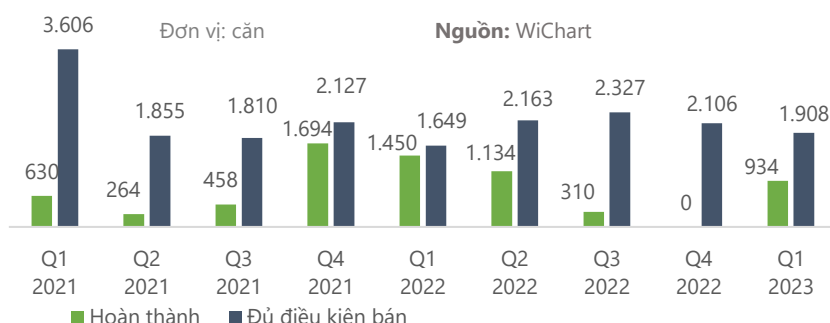
CẦN ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI

Số lượng nhà ở xã hội đang triển khai lớn nhưng tỷ lệ hoàn thành xây dựng rất thấp

Biểu đồ 16: Số lượng nhà ở xã hội (nghìn căn hộ) đang triển khai



Biểu đồ 17: Số lượng nhà ở xã hội (căn hộ) hoàn thành & đủ điều kiện bán



Kể từ Q4/2022, số lượng nhà ở xã hội (NOXH) được triển khai tăng rất mạnh. Tính tới Q1/2023, có tới 453.426 căn hộ thuộc dạng nhà ở xã hội đang được triển khai. Đây là tín tức đáng mừng, phù hợp với kế hoạch xây 1 triệu NOXH giai đoạn 2021 - 2030.

Tuy nhiên, cần chú ý, dù có rất nhiều dự án NOXH được triển khai, tiến độ xây dựng của các dự án trên rất chậm. Nhìn vào con số cụ thể, ngay từ Q1/2021, Việt Nam đã có 106.000 căn hộ NOXH được triển khai xây dựng. Tuy nhiên, từ Q1/2021 - Q1/2023, mới chỉ có 6.874 căn nhà ở xã hội được hoàn thành.

Có thể thấy, tuy số lượng dự án lớn, tỷ lệ hoàn thành các dự án lại không cao. Để hoàn thành kế hoạch xây dựng 1 triệu NOXH trước năm 2030, cần có những biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án NOXH này.

GÓI HỖ TRỢ 120.000 TỶ KHÓ KHĂN TRONG GIẢI NGÂN

Sau gần 2 tháng triển khai, gói tín dụng 120.000 tỷ hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội (NOXH) chưa thể giải ngân

Sau hơn 1 tháng ban hành, gói tín dụng 120.000 tỷ hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội chưa thể thực hiện giải ngân.

Giải đáp thắc mắc về vấn đề này, bộ trưởng chủ nhiệm VPCP Trần Văn Sơn cho biết dù gói hỗ trợ đã được ban hành, trong quá trình thực hiện còn nhiều vướng mắc (vd: bố trí quỹ đất chưa hợp lý, thiếu quy hoạch phát triển NOXH, quy trình miễn tiền sử dụng đất phức tạp, v.v). Do đó, **những doanh nghiệp đang chờ đợi Luật nhà ở (sửa đổi) có hiệu lực** sau cuộc họp Quốc hội tháng 5 trước khi bắt tay vào vay vốn, triển khai dự án. Về mặt địa phương, do văn bản hướng dẫn mới được ban hành (từ T4), **những địa phương vẫn đang trong quá trình lập danh mục dự án đủ điều kiện vay vốn.**

Dựa vào lý do mà chủ nhiệm VPCP đưa ra, DSC kỳ vọng gói tín dụng NOXH sẽ có tiến độ giải ngân tốt hơn từ tháng 7, sau khi Luật nhà ở (sửa đổi) được thông qua tại kì họp Quốc hội và (2) các địa Phương đã có thời gian đánh giá các dự án phù hợp cho vay.

THỜI TIẾT CHUYỂN DẦN SANG EL NINO

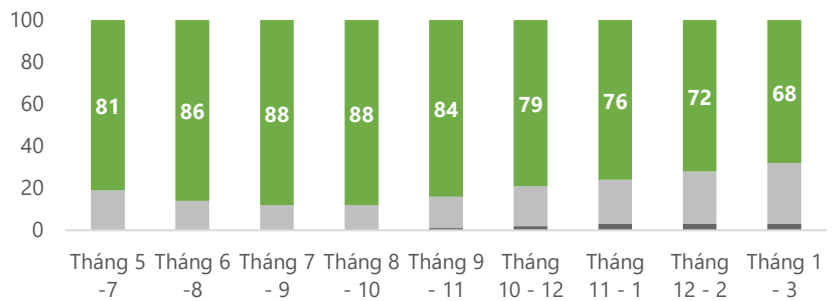
Thay đổi hình thái thời tiết

Hiện tượng El Niño Southern Oscillation phản ánh những thay đổi về nhiệt độ dưới bề mặt xích đạo Thái Bình Dương. Chỉ số NiNo đại dương (OCEAN NINO INDEX – ONI) là tiêu chuẩn mà Trung tâm Quốc gia về dự báo môi trường của Hoa Kỳ (NCEP) sử dụng để xác định trạng thái El Nino và La Nina ở khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương.

- Nếu ONI cao hơn +0,5 độ C: vào trạng thái El Nino
- Nếu ONI thấp hơn -0,5 độ C: vào trạng thái La Nina
- -0.5 độ C < ONI < 0,5 độ C: trạng thái trung tính

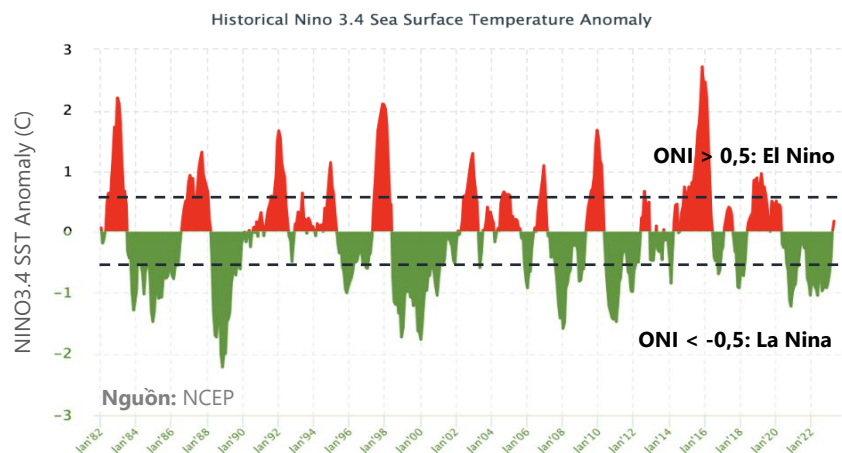
2 hiện tượng La Nina và El Nino xảy ra luân phiên nhau. **Xác suất xảy ra El Nino trong mùa hè này hiện lên tới 80 - 88% (Biểu đồ 18).** Dựa theo dữ liệu lịch sử từ NCEP (biểu đồ 19), dự báo pha El Nino này có thể sẽ kéo dài trong khoảng 1 - 2 năm tới.

Biểu đồ 18: Dự báo xác suất xảy ra hiện tượng El Nino trong năm 2023 - 2024



Nguồn: NOAA, IRI, dự báo tại thời điểm 01/06/2023

Biểu đồ 19: Biến đổi nhiệt độ mặt biển Thái Bình Dương 1982 - 2023



NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN TĂNG CAO DO EL NINO

Trong pha El Nino, hầu hết các vùng trong cả nước sẽ có nhiệt độ trung bình các tháng cao hơn bình thường. Nắng nóng sẽ nhiều và gay gắt hơn, khả năng xuất hiện nhiều kỷ lục về nhiệt độ cao nhất. Với tình trạng đó, nhu cầu sử dụng điện trong năm 2023 chắc chắn sẽ tăng cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

THỦY ĐIỆN GIẢM SẢN LƯỢNG. ĐIỆN KHÍ, THAN ĐƯỢC ƯU TIÊN

Lượng nước giảm do thời tiết chuyển sang pha El Nino

El Nino thường gây thâm hụt lượng mưa ở đa phần diện tích cả nước, với mức phổ biến 25% đến 50%. Vì thế nguy cơ cao xảy ra khô hạn cục bộ, hoặc diện rộng ở những nơi có nhu cầu dùng nước nhiều cho sản xuất và sinh hoạt trong các tháng mùa khô năm 2023.

Trong tháng 5/2023, nguồn nước đến các hồ chứa lớn và trên các sông suối thượng lưu hệ thống sông ở Việt Nam giảm so với trung bình nhiều năm từ 20-40%. Riêng về hồ Hòa Bình, tuy dòng nước đến hồ đang suy giảm, dòng chảy đến hồ Hòa Bình vẫn lớn hơn trung bình nhiều năm do có các hồ chứa thượng nguồn cấp nước bổ sung.

Mức nước sông hồ sụt giảm làm sản lượng thủy điện giảm theo, ảnh hưởng tiêu cực lên các doanh nghiệp thủy điện. Sản lượng nhiệt điện và điện năng lượng tái tạo nhờ đó tăng tỷ trọng so với sản lượng toàn ngành. Kết quả hoạt động của các doanh nghiệp thủy điện trong giai đoạn này do đó sẽ kém khả quan hơn so với các doanh nghiệp điện khác trên phương diện sản xuất và tiêu thụ điện.

Do đó, trong năm 2023, các nguồn điện than, điện khí có thể được ưu tiên huy động hơn.

Biểu đồ/Bảng 20: Sự thay đổi mực nước thượng lưu (m) theo tháng

	T6/22	T7/22	T8/22	T9/22	T10/22	T11/22	T12/22	T1/23	T2/23	T3/23	T4/23	T5/23	T6/23
Đông Bắc Bộ	100%	-11%	-10%	9%	6%	5%	2%	1%	-3%	-4%	-3%	-9%	-8%
Tây Bắc Bộ (trừ Sơn La, Hòa Bình)	100%	2%	-2%	1%	1%	0%	0%	0%	-1%	-1%	-2%	-2%	-2%
Sơn La	100%	-3%	-2%	2%	7%	1%	0%	-1%	-1%	-1%	0%	-8%	-7%
Hòa Bình	100%	1%	-4%	3%	9%	2%	-2%	3%	-2%	-3%	-2%	4%	-7%
Bắc Trung Bộ	100%	-1%	-1%	1%	1%	1%	1%	0%	-1%	-1%	-1%	-1%	-1%
Nam Trung Bộ	100%	-1%	0%	-1%	2%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	-1%	0%
Tây Nguyên	100%	0%	15%	-12%	15%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	-1%	0%
Đông Nam Bộ	100%	-1%	4%	2%	1%	1%	-1%	-1%	-1%	-1%	-2%	-4%	-1%

Biểu đồ/Bảng 21: Sự thay đổi tổng lượng xả nước* ở các hồ thủy điện (m3/s) theo tháng

	T6/22	T7/22	T8/22	T9/22	T10/22	T11/22	T12/22	T1/23	T2/23	T3/23	T4/23	T5/23	T6/23
Đông Bắc Bộ	100%	-28%	0%	67%	-81%	-8%	50%	-28%	353%	-78%	6%	0%	340%
Tây Bắc Bộ (trừ Sơn La, Hòa Bình)	100%	23%	-67%	-66%	-98%	2606%	-26%	-95%	30750%	-56%	-12%	-99%	32115%
Sơn La	100%	10%	-20%	-35%	-58%	-73%	0%	269%	0%	-50%	158%	0%	205%
Hòa Bình	100%	66%	-39%	-85%	287%	-27%	-73%	0%	627%	-64%	-60%	4%	699%
Bắc Trung Bộ	100%	11%	-49%	181%	-6%	-79%	38%	-57%	104%	-30%	21%	-99%	50245%
Nam Trung Bộ	100%	74%	10%	-56%	521%	-31%	-5%	-77%	139%	-67%	-20%	-95%	441%
Tây Nguyên	100%	-30%	23%	-8%	21%	-57%	-80%	5%	164%	-54%	90%	-93%	753%
Đông Nam Bộ	100%	-13%	19%	-22%	-66%	0%	0%	0%	0%	0%	-89%	0%	0%

Ghi chú: Tổng lượng xả nước bao gồm (1) lượng xả nước qua đập tràn và (2) tổng lượng xả nước qua nhà máy

QUY HOẠCH ĐIỆN VIII ĐƯỢC THÔNG QUA

PHÊ DUYỆT ĐIỆN VIII

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điện VIII

Theo Quyết định số 500/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, "phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" (Quy hoạch điện VIII) đã được thông qua.

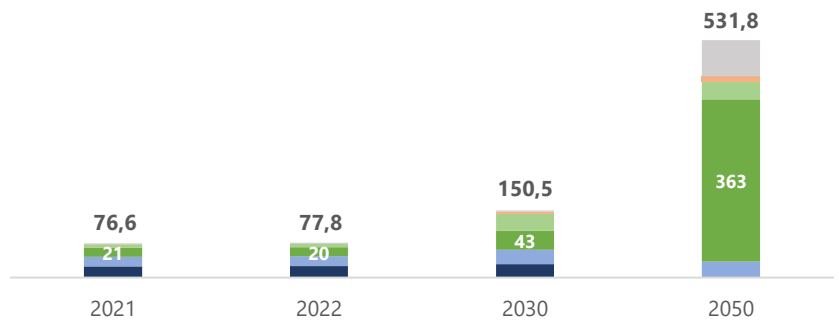
Việc chuyển dịch năng lượng của Việt Nam là tất yếu. Việt Nam là nước sẽ chịu nhiều tác động xấu của biến đổi khí hậu, thiên tai, nước biển dâng. Với tầm nhìn dài hạn, Quy hoạch điện VII sẽ tăng cao quy mô các nguồn năng lượng tái tạo, vốn có tiềm năng lớn của Việt Nam (tiềm năng kỹ thuật 600 GW điện gió ngoài khơi, trên 960 GW điện mặt trời các loại...).

Theo quy hoạch điện VIII, cơ cấu nguồn điện Việt Nam trong tương lai sẽ thay đổi theo hướng ưu tiên năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và hướng tới cắt giảm hoàn toàn nhiệt điện than. Cụ thể, định hướng đến năm 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo sẽ tăng đạt 67,5-71,5%. Ngoài ra, quy hoạch cũng hướng tới kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện ước đạt ~204-254 triệu tấn năm 2030 về mức ~27-31 triệu tấn vào năm 2050.

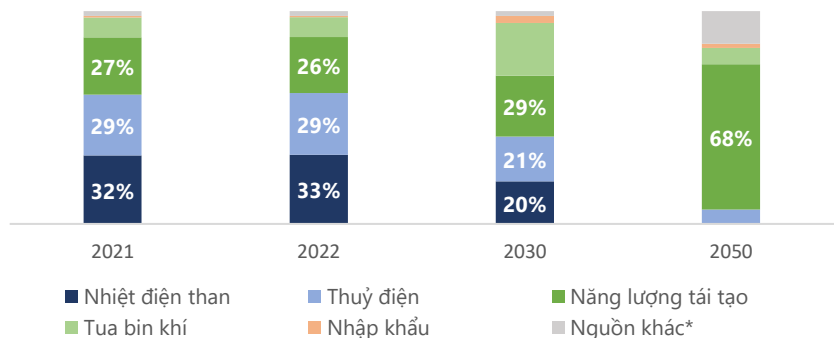
Ước tính tổng vốn đầu tư cho quy hoạch giai đoạn 2021-2030 sẽ cần ~135 tỷ USD; giai đoạn 2031-2050 cần ~400 - 523 tỷ USD, trong đó đầu tư cho nguồn điện khoảng 364-511 tỷ USD.

Nếu theo đúng kế hoạch của Điện VIII, công suất nguồn điện toàn hệ thống Việt Nam dự kiến sẽ tăng mạnh từ 77,800 MW năm 2022 lên tới ~531,000 MW năm 2050.

Biểu đồ 22: Công suất nguồn điện toàn hệ thống (Đơn vị: Nghìn MW)



Biểu đồ 23: Tỷ lệ nguồn điện 2021 - 2050 theo quy hoạch điện VIII

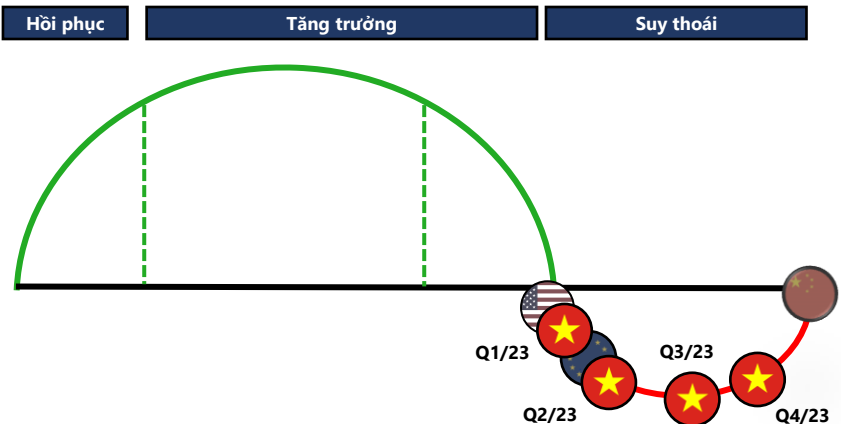


Ghi chú 1: Nguồn điện khác cho 2030-2050 bao gồm: (1) điện lưu trữ, (2) điện linh hoạt, và (3) điện đồng phát, khí dư. Nguồn điện linh hoạt & lưu trữ có thể đến từ các nguồn như điện mặt trời, điện gió. Do đó, tỷ trọng năng lượng tái tạo thực tế giai đoạn 2050 có thể cao hơn số báo cáo trong mục Năng lượng tái tạo thực tế trên biểu đồ.

DSC DUY TRÌ ĐÁNH GIÁ VN ĐANG Ở CHU KÌ SUY THOÁI

"Với chính phủ đang ban hành rất nhiều các chính sách hỗ trợ nền kinh tế, DSC kỳ vọng Việt Nam sẽ chỉ rơi vào suy thoái nhẹ và có thể phục hồi từ Q4/2023"

Biểu đồ 24: Dự báo chu kỳ kinh tế Việt Nam năm 2023



Ở thời điểm hiện tại, các chỉ báo của Việt Nam đều cho thấy nền kinh tế đang ở pha suy thoái:

- PMI co hẹp rất sâu.
- Tín dụng tăng trưởng thấp (T5 YTD ước tính chỉ tăng 2,7%).
- Nợ xấu tăng cao (Tính hết Q1, nợ xấu đạt mức 2,9%, tăng từ 2% trong Q4/2022).
- Triển vọng tăng trưởng bán lẻ hàng hóa & dịch vụ yếu.
- Giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu hồi phục chậm do nhu cầu thế giới suy yếu.

Tuy nhiên cũng có những điểm sáng:

- Nguồn vốn FDI cho thấy sức chống chịu tốt.
- Rất nhiều những chính sách hỗ trợ nền kinh tế (như hỗ trợ hệ thống NH, các chính sách thúc đẩy nhà ở xã hội, quy hoạch điện 8 thông qua) được ban hành.
- Tốc độ giải ngân đầu tư công đã cải thiện so với Q1. 5T/2023 giải ngân được ~25% kế hoạch được giao (so với ~10% kết Q1/2023).

Nền kinh tế Việt Nam hiện đã có độ mở lớn và sẽ không tránh khỏi vận động theo chu kỳ của nền kinh tế thế giới. Hiện tại, nền kinh tế phương Tây tiếp tục suy yếu, nền kinh tế Trung Quốc phục hồi chưa mạnh. Các chính sách hỗ trợ được chính phủ ban hành cũng sẽ cần thời gian (ước tính 4-6 tháng) để thẩm thấu. Do đó, **DSC duy trì đánh giá nền kinh tế Việt Nam đang ở trong chu kỳ suy thoái và sẽ tiếp tục yếu đi trong Q2-Q3.**

Với kỳ vọng (1) các chính sách hỗ trợ sẽ trở thành bệ đỡ cho nền kinh tế, (2) Trung Quốc hồi phục mạnh mẽ hơn và kéo nền kinh tế Châu Á đi lên, DSC kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ bắt đầu có sự phục hồi từ Q4/2023.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Nguyễn Hoàng Hiệp,
Trưởng nhóm Vĩ Mô
hiep.nh@dsc.com.vn

Nguyễn Minh Tuấn,
Chuyên viên phân tích
tuan.nm@dsc.com.vn

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh,
Chuyên viên phân tích
anh.nt@dsc.com.vn

Lê Thiên Hương,
Chuyên viên phân tích
huong.lt@dsc.com.vn

Trương Thái Đạt,
GD. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn

Nguyễn Thị Bích Diệp,
Chuyên viên Phân tích
diep.ntb@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

